

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI**

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 và Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 133/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh **Kpă Y**, sinh năm 1992; Địa chỉ: Làng B, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Chị Rơ Lan B, sinh năm 1997; Địa chỉ: Làng B, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

Anh **Kpă Y** và chị Rơ Lan B sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 02 tháng 03 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện C, Tỉnh Gia Lai. Trong thời gian chung sống anh **Y** và chị **B** có thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi với nhau khiến tình cảm hai vợ chồng không còn như trước. Sau nhiều lần hàn gắn tình cảm thì cuộc sống của anh **Y** và chị **B** vẫn không có nhiều tiến triển. Từ cuối năm 2022 cho đến nay anh **Y** và chị **B** không còn sống chung với nhau nữa. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, nên anh **Y** và chị **B** không đồng ý quay về đoàn tụ và yêu cầu Tòa án công nhận cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung và về cấp dưỡng: Anh **Kpă Y** và chị Rơ Lan B có 02 con chung là cháu Rơ Lan K, sinh ngày 22/02/2016 và cháu Kpă C, sinh ngày 31/10/2019.

Anh **Kpã Y** và chị Rơ Lan B thỏa thuận thống nhất phù hợp với nguyện vọng cháu Rơ Lan K: giao 02 cháu là cháu Rơ Lan K, sinh ngày 22/02/2016 và cháu Kpã C, sinh ngày 31/10/2019 cho chị Rơ Lan B trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên. Trường hợp cháu Rơ Lan K và cháu Kpã C đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình thì chị Rơ Lan B phải tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con như đã thỏa thuận ở trên cho đến khi cháu Rơ Lan K và cháu Kpã C có khả năng lao động và có tài sản để tự nuôi mình.

Anh **Kpã Y** và chị Rơ Lan B **tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.**

[3]. Về chia tài sản chung và vay nợ: Anh **Kpã Y** và chị Rơ Lan B không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

[4]. Về lệ phí: Anh **Kpã Y** và chị Rơ Lan B tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh **Kpã Y** và chị Rơ Lan B thống nhất thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung và về cấp dưỡng: Anh **Kpã Y** và chị Rơ Lan B có 02 con chung là cháu Rơ Lan K, sinh ngày 22/02/2016 và cháu Kpã C, sinh ngày 31/10/2019.

Anh **Kpã Y** và chị Rơ Lan B thỏa thuận thống nhất phù hợp với nguyện vọng cháu Rơ Lan K: giao 02 cháu là cháu Rơ Lan K, sinh ngày 22/02/2016 và cháu Kpã C, sinh ngày 31/10/2019 cho chị Rơ Lan B trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên. Trường hợp cháu Rơ Lan K và cháu Kpã C đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình thì chị Rơ Lan B phải tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con như đã thỏa thuận ở trên cho đến khi cháu Rơ Lan K và cháu Kpã C có khả năng lao động và có tài sản để tự nuôi mình.

Anh **Kpã Y** và chị Rơ Lan B **tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.**

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung và vay nợ: Anh **Kpã Y** và chị Rơ Lan B không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

1.4. Về lệ phí: Anh **Kpã Y** và chị Rơ Lan B tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí Tòa án là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0005120 ngày 26/8/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Anh **Kpã Y** và chị Rơ Lan B đã nộp đủ tiền lệ phí Tòa án.

2. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự (02 bản);
- VKSND huyện Chư Sê (02 bản);
- UBND xã Ia Tiêm, H.Chư Sê (01 bản);
- CCTHADS huyện Chư Sê (01 bản);
- Lưu hồ sơ (01 bản).

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Đình Hiếu**